TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Đức T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố L, tỉnh L.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị B đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung là Hoàng Hải P, sinh ngày 27/12/2012 và Hoàng Tuệ L, sinh ngày 12/9/2019. Anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị B thoả thuận:

+ Chị Nguyễn Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung là cháu Hoàng Hải P và cháu Hoàng Tuệ L, cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Hoàng Hải P, sinh ngày 27/12/2012 và Hoàng Tuệ L, sinh ngày 12/9/2019 với mức cấp dưỡng mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/5/2025 cho đến khi các con chung là cháu Hoàng Hải P và Hoàng Tuệ L thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị B có đơn yêu cầu thi hành án, anh T chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị B tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)* án phí dân sự sơ thẩm. Anh T phải chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T tự nguyện nộp thay chị B tiền án phí dân sự sơ thẩm 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* mà chị B phải nộp, chị B nhất trí. Tổng cộng anh Hoàng Đức T phải nộp là 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0001321 ngày 24/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Đoàn Kết, TP L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga